

**DANH SÁCH HỌC SINH DỰ SƠ TUYỂN
LẬP ĐỘI TUYỂN DỰ THI OLYMPIC
NGÀY 28/10/2017- NĂM HỌC 2017 - 2018**

STT	PHÒNG	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP	Môn	Bảng	Ghi chú
1	C113	H10001	Hứa Minh	Bảo	10A1	Hóa học 10	B	
2	C113	H10002	Trần Nguyên	Bảo	10B1	Hóa học 10	B	
3	C113	H10003	Nguyễn Vũ Hải	Đặng	10A1	Hóa học 10	B	
4	C113	H10004	Phan Lý Gia	Hân	10B3.1	Hóa học 10	B	
5	C113	H10005	Nguyễn Trung	Hiếu	10B2	Hóa học 10	B	
6	C113	H10006	Nguyễn Cao	Hùng	10B2	Hóa học 10	B	
7	C113	H10007	Trần Tuyên	Khâm	10D1	Hóa học 10	B	
8	C113	H10008	Trần Lê Trúc	Khanh	10B2	Hóa học 10	B	
9	C113	H10009	Lê Minh	Khoa	10D2	Hóa học 10	B	
10	C113	H10010	Đặng Lâm	Kiên	10B1	Hóa học 10	B	
11	C113	L10001	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	10CH	Vật lý 10	B	
12	C113	L10002	Nguyễn Ứng	Bách	10CH	Vật lý 10	B	
13	C113	L10003	Huỳnh Minh	Chiến	10CT	Vật lý 10	B	
14	C113	L10004	Nguyễn Minh	Hiếu	10CH	Vật lý 10	B	
15	C113	L10005	Trương Hoàng Phương	Linh	10CH	Vật lý 10	B	
16	C113	L10006	Hứa Gia	Linh	10CH	Vật lý 10	B	
17	C113	L10007	La Dương Duy	Long	10A4.1	Vật lý 10	B	
18	C113	L10008	Nguyễn Xuân	Mai	10CT	Vật lý 10	B	
19	C113	L10009	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	10CH	Vật lý 10	B	
20	C113	SI10001	Nguyễn Hồng Kiến	Anh	10B1	Sinh học 10	B	
21	C113	SI10002	Phạm Minh	Bách	10B2	Sinh học 10	B	
22	C113	SI10003	Võ Tố	Bình	10B1	Sinh học 10	B	
23	C113	SI10004	Ngô Nguyễn Mỹ	Đức	10B1	Sinh học 10	B	
24	C113	SI10005	Nguyễn Phương	Dung	10B2	Sinh học 10	B	
25	C113	SI10006	Trần Thùy	Dương	10DT	Sinh học 10	B	
26	C113	SI10007	Võ Vương Quỳnh	Giao	10B3.1	Sinh học 10	B	
27	C113	SI10008	Võ Minh	Hiếu	10CH	Sinh học 10	B	
28	C113	SI10009	Văn Hoàng	Huy	10B2	Sinh học 10	B	
29	C113	SI10010	Nguyễn Phương	Khanh	10B1	Sinh học 10	B	
30	C113	SI10011	Nguyễn Hoàng	Lan	10B1	Sinh học 10	B	
31	C113	V10001	Trần Hoàng	Ân	10D4	Ngữ văn 10	B	
32	C113	V10002	Trần Ngọc Hiền	Chi	10D1	Ngữ văn 10	B	
33	C113	V10003	Dụng Nguyễn Hạnh	Dung	10D1	Ngữ văn 10	B	
34	C113	V10004	Nguyễn Thị Bạch	Dương	10D3	Ngữ văn 10	B	
35	C113	V10005	Trần Thu	Hiền	10D1	Ngữ văn 10	B	
36	C113	V10006	Phạm Trần Vy	Khanh	10CT	Ngữ văn 10	B	
37	C113	V10007	Lê Phước Nguyên	Khôi	10TH	Ngữ văn 10	B	
38	C113	V10008	Nguyễn Thị Hiền	Nhân	10D1	Ngữ văn 10	B	
39	C113	V10009	Lê Hoàng Thảo	Nhi	10D4	Ngữ văn 10	B	
40	C113	V10010	Nguyễn Thiện	Phú	10CH	Ngữ văn 10	B	

**DANH SÁCH HỌC SINH DỰ SƠ TUYỂN
LẬP ĐỘI TUYỂN DỰ THI OLYMPIC
NGÀY 28/10/2017- NĂM HỌC 2017 - 2018**

STT	PHÒNG	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP	Môn	Bảng	Ghi chú
1	C112	H10011	Trần Hoàng	Kim	10A1	Hóa học 10	B	
2	C112	H10012	Đình Thanh	Nhàn	10A1	Hóa học 10	B	
3	C112	H10013	Biện Viết	Phẩm	10A1	Hóa học 10	B	
4	C112	H10014	Nguyễn Đoàn	Phú	10B2	Hóa học 10	B	
5	C112	H10015	Nguyễn Hoàng Vĩnh	Phúc	10B1	Hóa học 10	B	
6	C112	H10016	Phan Trọng	Phúc	10B3.1	Hóa học 10	B	
7	C112	H10017	Phan Tấn	Phúc	10CT	Hóa học 10	B	
8	C112	H10018	Nguyễn Việt	Phương	10TH	Hóa học 10	B	
9	C112	H10019	Ngô Hoàng	Quân	10B2	Hóa học 10	B	
10	C112	H10020	Lê Nguyễn Như	Quỳnh	10B1	Hóa học 10	B	
11	C112	L10010	Nguyễn Lục Đông	Nghi	10CH	Vật lý 10	B	
12	C112	L10011	Trần Ngọc Gia	Nghi	10CH	Vật lý 10	B	
13	C112	L10012	Hoàng Thị Bảo	Ngọc	10A6.1	Vật lý 10	B	
14	C112	L10013	Lê Vũ Minh	Nguyệt	10CH	Vật lý 10	B	
15	C112	L10014	Huỳnh Minh	Như	10CH	Vật lý 10	B	
16	C112	L10015	Mai Tấn Minh	Quân	10CH	Vật lý 10	B	
17	C112	L10016	Mai Trần Quốc	Thiệu	10A4.1	Vật lý 10	B	
18	C112	L10017	Lê Thu	Thủy	10A4.1	Vật lý 10	B	
19	C112	L10018	Lê Công	Tiến	10A3.1	Vật lý 10	B	
20	C112	L10019	Nguyễn Trọng Anh	Tuấn	10CH	Vật lý 10	B	
21	C112	SI10012	Lê Khánh	Linh	10B1	Sinh học 10	B	
22	C112	SI10013	Trần Thị Tú	Linh	10B1	Sinh học 10	B	
23	C112	SI10014	Nguyễn Dương Trà	My	10B1	Sinh học 10	B	
24	C112	SI10015	Nguyễn Hoàng	Nam	10TH	Sinh học 10	B	
25	C112	SI10016	Dương Đoan	Nghi	10B2	Sinh học 10	B	
26	C112	SI10017	Hồ Hạnh	Nguyên	10TH	Sinh học 10	B	
27	C112	SI10018	Bùi Yến	Nhi	10D1	Sinh học 10	B	
28	C112	SI10019	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Như	10B1	Sinh học 10	B	
29	C112	SI10020	Nguyễn Khánh	Như	10CH	Sinh học 10	B	
30	C112	SI10021	Lê Hồng	Nhung	10B2	Sinh học 10	B	
31	C112	SI10022	Ngô Thiên	Phát	10B2	Sinh học 10	B	
32	C112	V10011	Trần Việt Mai	Phương	10TH	Ngữ văn 10	B	
33	C112	V10012	Phạm Ngô Diễm	Quỳnh	10D1	Ngữ văn 10	B	
34	C112	V10013	Hoàng Nguyễn Thanh	Thanh	10DT	Ngữ văn 10	B	
35	C112	V10014	Nguyễn Ngọc Vy	Thảo	10D1	Ngữ văn 10	B	
36	C112	V10015	Phạm Anh	Thư	10D1	Ngữ văn 10	B	
37	C112	V10016	Nguyễn Ngọc Thiên	Trúc	10D3	Ngữ văn 10	B	
38	C112	V10017	Nguyễn Loan	Uyên	10D4	Ngữ văn 10	B	
39	C112	V10018	Trần Nguyễn Phi	Vân	10D1	Ngữ văn 10	B	
40	C112	V10019	Phan Nguyễn Tường	Vy	10D4	Ngữ văn 10	B	

**DANH SÁCH HỌC SINH DỰ SƠ TUYỂN
LẬP ĐỘI TUYỂN DỰ THI OLYMPIC
NGÀY 28/10/2017- NĂM HỌC 2017 - 2018**

STT	PHÒNG	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP	Môn	Bảng	Ghi chú
1	C111	H10021	Nguyễn Trần Thanh	Tâm	10CA	Hóa học 10	B	
2	C111	H10022	Đào Quốc	Thảo	10B1	Hóa học 10	B	
3	C111	H10023	Hoàng Ngọc Quốc	Thiện	10A1	Hóa học 10	B	
4	C111	H10024	Trần Minh	Triết	10B1	Hóa học 10	B	
5	C111	H10025	Nguyễn Minh	Tú	10B3.1	Hóa học 10	B	
6	C111	H10026	Nguyễn Đoàn Minh	Tú	10B2	Hóa học 10	B	
7	C111	H10027	Nguyễn Minh	Tuấn	10B1	Hóa học 10	B	
8	C111	H10028	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	10B3.1	Hóa học 10	B	
9	C111	H10029	Đỗ Huy	Vinh	10A2	Hóa học 10	B	
10	C111	SI10023	Trần Hoàng	Phúc	10B1	Sinh học 10	B	
11	C111	SI10024	Đặng Ngọc Trúc	Quỳnh	10B1	Sinh học 10	B	
12	C111	SI10025	Phạm Thái	Sơn	10B2	Sinh học 10	B	
13	C111	SI10026	Trịnh Nguyễn Tùng	Sơn	10B2	Sinh học 10	B	
14	C111	SI10027	Lê Thanh	Tâm	10B2	Sinh học 10	B	
15	C111	SI10028	Đình Nhật Thiên	Thanh	10CA	Sinh học 10	B	
16	C111	SI10029	Dương Ngọc	Thành	10B1	Sinh học 10	B	
17	C111	SI10030	Lê Nguyễn Thanh	Thảo	10B1	Sinh học 10	B	
18	C111	SI10031	Nguyễn Lê Vi	Thảo	10B1	Sinh học 10	B	
19	C111	SI10032	Nguyễn Minh	Thư	10B2	Sinh học 10	B	
20	C111	SI10033	Hoàng Mai	Thy	10B1	Sinh học 10	B	
21	C111	T10001	Tôn Thất Tuấn	An	10A1	Toán 10	B	
22	C111	T10002	Ngô Thị Ngọc	Anh	10CL	Toán 10	B	
23	C111	T10003	Nguyễn Thị Thanh	Hà	10A2	Toán 10	B	
24	C111	T10004	Nguyễn Lê Trường	Khang	10A3.1	Toán 10	B	
25	C111	T10005	Dương Minh	Khôi	10B1	Toán 10	B	
26	C111	T10006	Võ Trọng	Kim	10A3.1	Toán 10	B	
27	C111	T10007	Nguyễn Uyên	Linh	10A3.1	Toán 10	B	
28	C111	T10008	Lý Nguyên Thùy	Linh	10B1	Toán 10	B	
29	C111	T10009	Lục Tấn	Lộc	10A1	Toán 10	B	
30	C111	T10010	Đặng Duy	Luân	10B1	Toán 10	B	
31	C111	V11001	Nguyễn Thụy Minh	Anh	11B2	Ngữ văn 11	B	
32	C111	V11002	Nguyễn Nhật	Duy	11CL	Ngữ văn 11	B	
33	C111	V11003	Thái Gia	Hân	11D1	Ngữ văn 11	B	
34	C111	V11004	Nguyễn Phương	Ly	11CT	Ngữ văn 11	B	
35	C111	V11005	Phan Thùy Phương	Thảo	11D2	Ngữ văn 11	B	
36	C111	V11006	Lê Hữu	Thọ	11D1	Ngữ văn 11	B	
37	C111	V11007	Đỗ Lê Anh	Thư	11D1	Ngữ văn 11	B	
38	C111	V11008	Trần Nguyễn Anh	Trâm	11A4.1	Ngữ văn 11	B	
39	C111	V11009	Đặng Bảo	Trân	11D2	Ngữ văn 11	B	
40	C111	V11010	Lê Thanh	Vy	11D1	Ngữ văn 11	B	

**DANH SÁCH HỌC SINH DỰ SƠ TUYỂN
LẬP ĐỘI TUYỂN DỰ THI OLYMPIC
NGÀY 28/10/2017- NĂM HỌC 2017 - 2018**

STT	PHÒNG	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP	Môn	Bảng	Ghi chú
1	C110	H11001	Trần Học	An	11B2	Hóa học 11	B	
2	C110	H11002	Hoàng Hồng	Ân	11A5.1	Hóa học 11	B	
3	C110	H11003	Sử Ngọc	Đan	11B2	Hóa học 11	B	
4	C110	H11004	Dương Thị Thanh	Danh	11B2	Hóa học 11	B	
5	C110	H11005	Nguyễn Phan Minh	Đức	11A1	Hóa học 11	B	
6	C110	H11006	Trần Nguyễn Hương	Giang	11CTin	Hóa học 11	B	
7	C110	H11007	Hồ Gia	Hân	11B2	Hóa học 11	B	
8	C110	H11008	Nguyễn Bảo	Khánh	11CT	Hóa học 11	B	
9	C110	H11009	Khương Bảo	Nhi	11B1	Hóa học 11	B	
10	C110	L11001	Dương Hoàng Ngọc	Ân	11CH	Vật lý 11	B	
11	C110	L11002	Lê Tuấn	Anh	11AT.1	Vật lý 11	B	
12	C110	L11003	Lê Minh	Đăng	11A4.1	Vật lý 11	B	
13	C110	L11004	Dương Thị Xuân	Diệu	11CTin	Vật lý 11	B	
14	C110	L11005	Phạm Vũ	Dũng	11A3	Vật lý 11	B	
15	C110	L11006	Trần Hoài	Dương	11CT	Vật lý 11	B	
16	C110	L11007	Trần Nguyễn Minh	Duy	11A5.1	Vật lý 11	B	
17	C110	L11008	Vũ Nguyễn Minh	Huy	11CT	Vật lý 11	B	
18	C110	L11009	Đinh Nguyễn Kiều	Loan	11CH	Vật lý 11	B	
19	C110	L11010	Trần Lê Nhật	Nguyên	11B1	Vật lý 11	B	
20	C110	L11011	Nguyễn Lê Thu	Nguyệt	11CT	Vật lý 11	B	
21	C110	SI10034	Võ Ngọc Quỳnh	Thy	10B2	Sinh học 10	B	
22	C110	SI10035	Nguyễn Thái Bảo	Trâm	10A4.1	Sinh học 10	B	
23	C110	SI10036	Lý Thị Quỳnh	Trang	10B1	Sinh học 10	B	
24	C110	SI10037	Vũ Trần Bảo	Trí	10B1	Sinh học 10	B	
25	C110	SI10038	Trương Ngọc	Trình	10B2	Sinh học 10	B	
26	C110	SI10039	Ngô Khánh	Trình	10A4.1	Sinh học 10	B	
27	C110	SI10040	Lý Đăng	Trung	10CA	Sinh học 10	B	
28	C110	SI10041	Cao Nguyễn Phương	Uyên	10A2	Sinh học 10	B	
29	C110	SI10042	Nguyễn Hoàng Phương	Uyên	10B2	Sinh học 10	B	
30	C110	SI10043	Phạm Trang Hoàng	Yến	10B2	Sinh học 10	B	
31	C110	T10011	Trịnh Kim	Mai	10A1	Toán 10	B	
32	C110	T10012	Nguyễn Hoàng	Nam	10A3.1	Toán 10	B	
33	C110	T10013	Nguyễn Hồng	Quân	10CL	Toán 10	B	
34	C110	T10014	Nguyễn Vũ Đan	Quỳnh	10D1	Toán 10	B	
35	C110	T10015	Nguyễn Minh	Tâm	10A3.1	Toán 10	B	
36	C110	T10016	Lê Châu Công	Thành	10CL	Toán 10	B	
37	C110	T10017	Phương Xương	Thịnh	10AT.1	Toán 10	B	
38	C110	T10018	Nguyễn Võ	Tiến	10A2	Toán 10	B	
39	C110	T10019	Lê Thanh	Vân	10A1	Toán 10	B	

**DANH SÁCH HỌC SINH DỰ SƠ TUYỂN
LẬP ĐỘI TUYỂN DỰ THI OLYMPIC
NGÀY 28/10/2017- NĂM HỌC 2017 - 2018**

STT	PHÒNG	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP	Môn	Bảng	Ghi chú
1	C109	D11001	Nguyễn Thiên	An	11D1	Địa lý 11	B	
2	C109	D11002	Trần Thị Huệ	An	11B1	Địa lý 11	B	
3	C109	D11003	Phạm Vũ Phương	Anh	11D2	Địa lý 11	B	
4	C109	D11004	Lâm Nguyễn Phương	Anh	11D2	Địa lý 11	B	
5	C109	D11005	Trần Nguyễn Trâm	Anh	11A7.1	Địa lý 11	B	
6	C109	D11006	Bùi Minh	Anh	11A4.1	Địa lý 11	B	
7	C109	D11007	Trương Trần Minh	Duy	11D3	Địa lý 11	B	
8	C109	D11008	Nguyễn Trần Khánh	Duyên	11CV	Địa lý 11	B	
9	C109	D11009	Trương Thị Ngọc	Hà	11D2	Địa lý 11	B	
10	C109	H11010	Đặng Minh	Quân	11B2	Hóa học 11	B	
11	C109	H11011	Nguyễn Hà Quốc	Tài	11B1	Hóa học 11	B	
12	C109	H11012	Nguyễn Đức	Tâm	11CT	Hóa học 11	B	
13	C109	H11013	Trần Thị Ngọc	Trâm	11A1	Hóa học 11	B	
14	C109	H11014	Ngô Mỹ	Trân	11B2	Hóa học 11	B	
15	C109	H11015	Nguyễn Thị Phương	Trang	11A1	Hóa học 11	B	
16	C109	H11016	Phạm Nguyễn Minh	Trí	11CTin	Hóa học 11	B	
17	C109	H11017	Phù Cẩm	Tú	11B2	Hóa học 11	B	
18	C109	H11018	Nguyễn Thị Lâm	Vy	11CT	Hóa học 11	B	
19	C109	H11019	Nguyễn Bảo	Vy	11B2	Hóa học 11	B	
20	C109	L11012	Nghiêm Công	Phiêu	11CT	Vật lý 11	B	
21	C109	L11013	Nguyễn Nam	Phú	11CT	Vật lý 11	B	
22	C109	L11014	Lê Đồng Vũ	Phương	11A4.1	Vật lý 11	B	
23	C109	L11015	Nguyễn Hoàng Minh	Phương	11A1	Vật lý 11	B	
24	C109	L11016	Trần Minh	Quân	11CT	Vật lý 11	B	
25	C109	L11017	Nguyễn Quý Vinh	Quang	11CTin	Vật lý 11	B	
26	C109	L11018	Bùi Công Quốc	Thái	11CH	Vật lý 11	B	
27	C109	L11019	Ngô Ngọc	Thế	11A4.1	Vật lý 11	B	
28	C109	L11020	Phạm Thị Minh	Thư	11CH	Vật lý 11	B	
29	C109	L11021	Hồ Thị Thanh	Trâm	11CH	Vật lý 11	B	
30	C109	L11022	Cao Quốc	Việt	11CT	Vật lý 11	B	
31	C109	S10001	Hồ Ngọc Hồng	Ân	10D1	Lịch sử 10	B	
32	C109	S10002	Trương Quế	Anh	10CV	Lịch sử 10	B	
33	C109	S10003	Đặng Nguyễn Trâm	Anh	10A6.1	Lịch sử 10	B	
34	C109	S10004	Trần Lê Hoàng	Châu	10D1	Lịch sử 10	B	
35	C109	S10005	Lê Thị Quỳnh	Lam	10DT	Lịch sử 10	B	
36	C109	S10006	Nguyễn Lam Hoài	Nguyễn	10CV	Lịch sử 10	B	
37	C109	S10007	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	10CV	Lịch sử 10	B	
38	C109	S10008	Tổng Thị Mỹ	Tiên	10CV	Lịch sử 10	B	

**DANH SÁCH HỌC SINH DỰ SƠ TUYỂN
LẬP ĐỘI TUYỂN DỰ THI OLYMPIC
NGÀY 28/10/2017- NĂM HỌC 2017 - 2018**

STT	PHÒNG	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP	Môn	Bảng	Ghi chú
1	C108	D11010	Đỗ Thị Như	Hà	11D4	Địa lý 11	B	
2	C108	D11011	Nguyễn Phạm Minh	Mẫn	11D3	Địa lý 11	B	
3	C108	D11012	Phan Thu	Ngân	11D2	Địa lý 11	B	
4	C108	D11013	Đinh Thị Kim	Ngân	11A7.1	Địa lý 11	B	
5	C108	D11014	Phạm Thảo	Nguyên	11D3	Địa lý 11	B	
6	C108	D11015	Dương Minh	Nguyệt	11A8.1	Địa lý 11	B	
7	C108	D11016	Nguyễn Trọng	Nhân	11A2	Địa lý 11	B	
8	C108	D11017	Tạ Hoài	Phương	11D1	Địa lý 11	B	
9	C108	D11018	Hà Thanh	Quyên	11D1	Địa lý 11	B	
10	C108	S11001	Hoàng Tuyết	Anh	11CV	Lịch sử 11	B	
11	C108	S11002	Phạm Thị Ngọc	Diễm	11D1	Lịch sử 11	B	
12	C108	S11003	Nguyễn Nhật Thùy	Dương	11CV	Lịch sử 11	B	
13	C108	S11004	Nguyễn Hiếu	Huân	11D1	Lịch sử 11	B	
14	C108	S11005	Ngô Tuấn	Khải	11B1	Lịch sử 11	B	
15	C108	S11006	Huỳnh Hương	Lê	11D3	Lịch sử 11	B	
16	C108	S11007	Huỳnh Ngọc Phương	Linh	11D1	Lịch sử 11	B	
17	C108	SI11001	Bạch Ngọc Gia	Bảo	11B1	Sinh học 11	B	
18	C108	SI11002	Bùi Duy	Bình	11B1	Sinh học 11	B	
19	C108	SI11003	Huỳnh Quốc	Khánh	11B1	Sinh học 11	B	
20	C108	SI11004	Chu Thị Phương	Lê	11A1	Sinh học 11	B	
21	C108	SI11005	Nguyễn Hữu	Nam	11B1	Sinh học 11	B	
22	C108	SI11006	Dương Nguyên Thủy	Ngân	11CL	Sinh học 11	B	
23	C108	SI11007	Dương Triều	Nghi	11CH	Sinh học 11	B	
24	C108	SI11008	Đỗ Huỳnh	Như	11CT	Sinh học 11	B	
25	C108	T11001	Lâm Thiên	Ân	11CTin	Toán 11	B	
26	C108	T11002	Nguyễn Tuấn	Anh	11B2	Toán 11	B	
27	C108	T11003	Lê Minh	Đức	11A7.1	Toán 11	B	
28	C108	T11004	Võ Nguyễn Thùy	Dương	11D2	Toán 11	B	
29	C108	T11005	Huỳnh Nguyễn Nhật	Hạ	11A6.1	Toán 11	B	
30	C108	T11006	Mạc Đăng	Huy	11A5.1	Toán 11	B	
31	C108	T11007	Nguyễn Gia	Huy	11A5.1	Toán 11	B	
32	C108	T11008	Phạm Võ Mạnh	Kiên	11A3	Toán 11	B	
33	C108	T11009	Hồ Vi	Linh	11A3	Toán 11	B	
34	C108	T11010	Dương Minh	Lộc	11CTin	Toán 11	B	
35	C108	T11011	Phùng Anh	Minh	11CTin	Toán 11	B	
36	C108	T11012	Đinh Hồng	Ngọc	11CTin	Toán 11	B	

**DANH SÁCH HỌC SINH DỰ SƠ TUYỂN
LẬP ĐỘI TUYỂN DỰ THI OLYMPIC
NGÀY 28/10/2017- NĂM HỌC 2017 - 2018**

STT	PHÒNG	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP	Môn	Bảng	Ghi chú
1	C107	D11019	Nguyễn Văn Trí	Thiện	11D2	Địa lý 11	B	
2	C107	D11020	Nguyễn Huỳnh Anh	Thư	11A4.1	Địa lý 11	B	
3	C107	D11021	Nguyễn Lê Hồng	Trân	11D2	Địa lý 11	B	
4	C107	D11022	Nguyễn Lê Thùy	Trang	11D2	Địa lý 11	B	
5	C107	D11023	Lê Thị Thủy	Trúc	11D3	Địa lý 11	B	
6	C107	D11024	Nguyễn Hoàng Thủy	Trúc	11D4	Địa lý 11	B	
7	C107	D11025	Nguyễn Huỳnh Thanh	Trúc	11CV	Địa lý 11	B	
8	C107	D11026	Nguyễn Phạm Khánh	Vy	11D3	Địa lý 11	B	
9	C107	D11027	Nguyễn Võ Bảo	Vy	11B1	Địa lý 11	B	
10	C107	S11008	Nguyễn Nhật	Minh	11B1	Lịch sử 11	B	
11	C107	S11009	Lê Thị Kim	Ngân	11A4.1	Lịch sử 11	B	
12	C107	S11010	Phạm Lê Hồng	Như	11A7.1	Lịch sử 11	B	
13	C107	S11011	Vương Thị Trúc	Phương	11B1	Lịch sử 11	B	
14	C107	S11012	Trần Việt	Thành	11B1	Lịch sử 11	B	
15	C107	S11013	Nguyễn Bá	Trung	11CTin	Lịch sử 11	B	
16	C107	S11014	Nguyễn Trần Tường	Vi	11CV	Lịch sử 11	B	
17	C107	SI11009	Lê Nhật Thảo	Quỳnh	11B1	Sinh học 11	B	
18	C107	SI11010	Vũ Phương	Quỳnh	11CL	Sinh học 11	B	
19	C107	SI11011	Đinh Thị Bích	Thảo	11D1	Sinh học 11	B	
20	C107	SI11012	Nguyễn Minh	Thông	11B2	Sinh học 11	B	
21	C107	SI11013	Nguyễn Đoàn Anh	Thư	11B1	Sinh học 11	B	
22	C107	SI11014	Trần Thị Bảo	Trâm	11B1	Sinh học 11	B	
23	C107	SI11015	Lê Ngọc Phương	Vy	11B1	Sinh học 11	B	
24	C107	SI11016	Nguyễn Lưu Kim	Yến	11B1	Sinh học 11	B	
25	C107	T11013	Huỳnh Võ Ngọc	Như	11A8.1	Toán 11	B	
26	C107	T11014	Nguyễn Tấn	Phát	11A5.1	Toán 11	B	
27	C107	T11015	Trần Đức	Phát	11A3	Toán 11	B	
28	C107	T11016	Nguyễn Bảo	Quốc	11CH	Toán 11	B	
29	C107	T11017	Nguyễn Phước	Thành	11B2	Toán 11	B	
30	C107	T11018	Nguyễn Năng	Tiến	11A5.1	Toán 11	B	
31	C107	T11019	Nguyễn Thị Mỹ	Tú	11A7.1	Toán 11	B	
32	C107	T11020	Hà Trọng	Tuấn	11A5.1	Toán 11	B	
33	C107	T11021	Nguyễn Minh	Tuấn	11A5.1	Toán 11	B	
34	C107	T11022	Bùi Ngọc Cát	Tường	11B2	Toán 11	B	
35	C107	T11023	Nguyễn Khánh	Vy	11A4.1	Toán 11	B	
36	C107	T11024	Huỳnh Ngọc Thúy	Vy	11AT.1	Toán 11	B	

**DANH SÁCH HỌC SINH DỰ SƠ TUYỂN
LẬP ĐỘI TUYỂN DỰ THI OLYMPIC
NGÀY 28/10/2017- NĂM HỌC 2017 - 2018**

STT	PHÒNG	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP	Môn	Bảng	Ghi chú
1	Hội Trường A	A10001	Nguyễn Ngọc Đông	Anh	10B1	Anh văn 10	B	
2	Hội Trường A	A10002	Đào Hoàng Minh	Anh	10D2	Anh văn 10	B	
3	Hội Trường A	A10003	Nguyễn Ứng	Bách	10CH	Anh văn 10	B	
4	Hội Trường A	A10004	Mai Hoàng Uyên	Chi	10D2	Anh văn 10	B	
5	Hội Trường A	A10005	Nguyễn Thành	Công	10AT.1	Anh văn 10	B	
6	Hội Trường A	A10006	Nguyễn Đăng	Duy	10D2	Anh văn 10	B	
7	Hội Trường A	A10007	Võ Nguyễn Minh	Duy	10AT.1	Anh văn 10	B	
8	Hội Trường A	A10008	Nguyễn Đăng	Khoa	10DT	Anh văn 10	B	
9	Hội Trường A	A10009	Lê Châu Ngọc	Lan	10AT.1	Anh văn 10	B	
10	Hội Trường A	A10010	Lê Mỹ	Linh	10A4.1	Anh văn 10	B	
11	Hội Trường A	A10011	Huỳnh Hoa Trúc	Linh	10D3	Anh văn 10	B	
12	Hội Trường A	A10012	Tô Ngọc Cát	Linh	10A4.1	Anh văn 10	B	
13	Hội Trường A	A10013	Nguyễn Ngọc Hồng	Linh	10A1	Anh văn 10	B	
14	Hội Trường A	A10014	Lê Thành	Long	10D2	Anh văn 10	B	
15	Hội Trường A	A10015	Lê Nhật	Minh	10B3.1	Anh văn 10	B	
16	Hội Trường A	A10016	Trần Lê Hải	My	10A3.1	Anh văn 10	B	
17	Hội Trường A	A10017	Nhan Huyền	My	10CV	Anh văn 10	B	
18	Hội Trường A	A10018	Nguyễn Đăng Thanh	Mỹ	10A6.1	Anh văn 10	B	
19	Hội Trường A	A10019	Phạm Hữu	Nghĩa	10A3.1	Anh văn 10	B	
20	Hội Trường A	A10020	Phạm Lê Bích	Ngọc	10D1	Anh văn 10	B	
21	Hội Trường A	A10021	Trần Lê Thảo	Ngọc	10A4.1	Anh văn 10	B	
22	Hội Trường A	A10022	Nguyễn Thảo	Nguyên	10DT	Anh văn 10	B	
23	Hội Trường A	A10023	Hoàng Trọng Minh	Nhân	10A3.1	Anh văn 10	B	
24	Hội Trường A	A10024	Ngô Phạm Minh	Nhật	10A3.1	Anh văn 10	B	
25	Hội Trường A	A10025	Nguyễn Ngọc Việt	Phi	10DT	Anh văn 10	B	
26	Hội Trường A	A10026	Phạm Thu	Thảo	10D2	Anh văn 10	B	
27	Hội Trường A	A10027	Nguyễn Minh	Thư	10A3.1	Anh văn 10	B	
28	Hội Trường A	A10028	Lê Khánh	Thư	10D2	Anh văn 10	B	
29	Hội Trường A	A10029	Bùi Ngọc Minh	Thư	10A3.1	Anh văn 10	B	
30	Hội Trường A	A10030	Phạm Hoàng Nguyên	Thư	10DT	Anh văn 10	B	
31	Hội Trường A	A10031	Tạ Công Minh	Thư	10D1	Anh văn 10	B	
32	Hội Trường A	A10032	Nguyễn Phương	Thúy	10AT.1	Anh văn 10	B	
33	Hội Trường A	A10033	Lê Thanh	Trà	10DT	Anh văn 10	B	
34	Hội Trường A	A10034	Trần Hoàng Phương	Uyên	10A2	Anh văn 10	B	
35	Hội Trường A	A10035	Nguyễn Thành	Vinh	10B3.1	Anh văn 10	B	
36	Hội Trường A	A10036	Trần Khánh	Vy	10A3.1	Anh văn 10	B	
37	Hội Trường A	A10037	Trần Như	Ý	10DT	Anh văn 10	B	

**DANH SÁCH HỌC SINH DỰ SƠ TUYỂN
LẬP ĐỘI TUYỂN DỰ THI OLYMPIC
NGÀY 28/10/2017- NĂM HỌC 2017 - 2018**

STT	PHÒNG	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP	Môn	Bảng	Ghi chú
38	Hội Trường A	A11001	Vũ Lan	Anh	11A1	Anh văn 11	B	
39	Hội Trường A	A11002	Nguyễn Trúc Khải	Đoan	11D1	Anh văn 11	B	
40	Hội Trường A	A11003	Vũ Quang Ánh	Dương	11A4.1	Anh văn 11	B	
41	Hội Trường A	A11004	Nguyễn Tuyết	Hà	11DT	Anh văn 11	B	
42	Hội Trường A	A11005	Trần Xuân	Hào	11A4.1	Anh văn 11	B	
43	Hội Trường A	A11006	Lê Nguyên	Khang	11AT.1	Anh văn 11	B	
44	Hội Trường A	A11007	Nguyễn Phước	Khang	11A4.1	Anh văn 11	B	
45	Hội Trường A	A11008	Lê Hoàng Đắc	Khoa	11AT.1	Anh văn 11	B	
46	Hội Trường A	A11009	Lê Nguyễn Anh	Khoa	11A4.1	Anh văn 11	B	
47	Hội Trường A	A11010	Dương Nguyễn Yến	My	11A4.1	Anh văn 11	B	
48	Hội Trường A	A11011	Nguyễn Thị Bích	Nga	11CT	Anh văn 11	B	
49	Hội Trường A	A11012	Phạm Tuyết	Ngân	11A4.1	Anh văn 11	B	
50	Hội Trường A	A11013	Nguyễn Phan Minh	Ngọc	11AT.1	Anh văn 11	B	
51	Hội Trường A	A11014	Nguyễn Ngọc	Nguyên	11DT	Anh văn 11	B	
52	Hội Trường A	A11015	Trần Hoàng	Phúc	11CTin	Anh văn 11	B	
53	Hội Trường A	A11016	Trần Ngọc Trúc	Phương	11D2	Anh văn 11	B	
54	Hội Trường A	A11017	Trần Đức	Thảo	11D1	Anh văn 11	B	
55	Hội Trường A	A11018	Giảng Thanh	Vân	11A4.1	Anh văn 11	B	